

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1984.

ĐKHKTT: thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: căn hộ số A, tòa V, chung cư V, phường P, quận H, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T – sinh năm: 1979.

ĐKHKTT: Tập thể Trung tâm N, số A đường N, phường N, quận C, Hà Nội.

Chỗ ở: LK A, NB khu Đ, phường H, quận H, Hà Nội.

Nơi làm việc: Trung tâm N.

Địa chỉ: số A đường N, phường N, quận C, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 20/01/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Liên S – sinh ngày: 09/8/2010. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Liên S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.3 Về nợ chung: chị H và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.4 Về án phí: chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 17670 ngày 17/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (số 30 ngày 31/5/2008);
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương